



Name:

Class: 3

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (11 - 15/10/2021)

Thời gian	Nội dung học Unit 3 – Reading 1 and Grammar 1
Thứ 2 (11/10)	Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo 3 lần Con mở “Track 1” để nghe bài.  campsite  blanket  sleeping bag  camping stove  flashlight  compass  set up a tent  make a fire  clean up  get lost

Thứ 3 (12/10)	1) Nghe truyện trang 40+41 – Student book. Con mở “Track 2” để nghe bài.  2) Gạch chân các động từ Quá khứ có quy tắc (-ed) ở trong truyện (cooked, stopped...)
Thứ 4 (13/10)	1) Nghe và đọc truyện trang 40+41 – Student book Con mở “Track 2” để nghe bài.  2) Làm phiếu số 1 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Con mở "Track 3" để nghe bài.

Thứ 5
(14/10)

1

What did you do yesterday?



I walked the dog.

2

What did she do yesterday?



She picked some flowers.

3

What did he do yesterday?



He played video games.

4

What did they do yesterday?



They played on the sand.

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

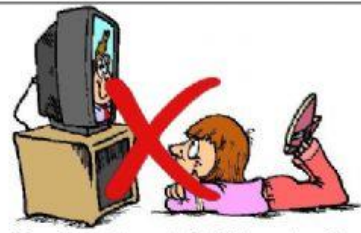
Con mở “Track 4” để nghe bài.

1



I didn't surf yesterday.

2



She didn't watch TV yesterday.

3



3. He didn't look at birds yesterday.

4



4. They didn't walk up the hill yesterday.

3) Làm phiếu số 2 trên <https://www.liveworksheets.com/workbooks/>

Thứ 6
(15/1)

Làm bài trên Teams.

~ THE END ~